| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 962/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hai.

2. Bà Lê Thị Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 0557/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam).

Trụ sở: 91 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000. (có đơn đề nghị vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Phalahi Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 1 H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024 của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phạm Thành N là người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/8/2022, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3525351 về việc cấp tín dụng cho bà Phalahi Y với khoản vay trị giá

27.716.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng cho bà Phalahi Y, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Phalahi Y. Theo hợp đồng, bà Phalahi Y có nghĩa vụ trả góp hàng tháng với số tiền là 1.399.704 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 25/9/2022 đến ngày 25/8/2025 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay, bà Phalahi Y chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 06 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 8.512.183 đồng. Ngày 01/6/2023 đến nay bà Phalahi Y không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Phalahi Y thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà P Yah biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Phalahi Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho phía Công ty.

Do đã gởi thông báo nhắc nợ nhưng bà Phalahi Y vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho phía Công ty. Nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận giải quyết tuyên buộc bà Phalahi Y thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 44.770.194 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 25.299.312 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 13.450.439 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 4.956.712 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.063.731 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc bà Phalahi Y phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho Công ty.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bị đơn bà Phalahi Y vắng mặt. Do đó, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Phalahi Y cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Phalahi Y vắng mặt. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn Công ty nhưng bị đơn bà Phalahi Y vẫn vắng mặt. Vì vậy, bà Phalahi Y đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N và bị đơn bà Phalahi Y.

[3] Về nội dung tranh chấp:

*Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 25.299.312 đồng.*

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3525351 ngày 20/8/2022, được lập và có chữ ký xác nhận giữa Công ty T (Việt Nam) với bà Phalahi Y đủ cơ sở để xác định Công ty đồng ý cho bà Phalahi Y vay số tiền 27.716.000 đồng, lãi suất 44%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 25/9/2022 đến ngày 25/8/2025, trả góp hàng

tháng với số tiền là 1.399.704 đồng. Như vậy, giữa Công ty và bà Phalahi Y đã phát sinh quan hệ giao dịch bằng hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Hợp đồng tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, bị đơn đã không thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án để giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 25.299.194 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

*Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn 13.450.439 đồng, tiền lãi quá hạn 4.956.712 đồng, tiền lãi chậm trả 1.036.731 đồng tạm tính đến ngày 30/8/2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Do bà Phalahi Y đã vi phạm về thời hạn thanh toán (theo mục 3.3 và 3.6 của Hợp đồng) nên Công ty yêu cầu tính lãi là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên (mục 8 của Hợp đồng). Như vậy, tiền lãi trong hạn 13.450.439 đồng, tiền lãi quá hạn 4.956.712 đồng, tiền lãi chậm trả 1.036.731 đồng tạm tính đến ngày 30/8/2024 theo đúng Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng mà Công ty lập là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Bà Phalahi Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*Tuyên xử:*

*1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).*

Buộc bị đơn bà Phalahi Y phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2024 là 44.770.194 (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn một trăm chín mươi bốn) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 25.299.312 đồng và tiền lãi trong hạn là 13.450.439 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.956.712 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.036.731 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3525351 ngày 20/8/2022, được lập và có chữ ký xác nhận giữa Công ty T (Việt Nam) với bà Phalahi Y.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*2. Về nghĩa vụ thi hành án:*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Phalahi Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3525351 ngày 20/8/2022 giữa Công ty T (Việt Nam) với bà Phalahi Y.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*3. Về án phí:*

- Bà Phalahi Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.238.510 (hai triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm mười) đồng.

- Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí. H lại cho Công ty số tiền tạm ứng án phí 940.000 (chín trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0032465, ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*4. Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương Giang**